

Bản án số: **36/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 08-5-2018
Về việc: “ Ly hôn
giữa chị Tr với anh S”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu
2. Bà Phạm Thị Lợi.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Phi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình H 1, xã Đại Hòa L, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn: Phan Tấn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 170, Đường Lê Phát Dân, khu phố 3, thị trấn Bình Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20/4/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06 tháng 12 năm 2017, bản tự khai ngày 31/01/2018 những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị Thùy Tr trình bày:

Chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Cuối năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, anh S không lo làm ăn, thường gây áp lực đối với chị Tr.

Chị Tr cố gắng hàn gắn, thuyết phục anh S để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chị Tr và anh S đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Hiện tại, chị Tr không còn tình cảm vợ chồng với anh S nữa. Do đó, chị Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Đ giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Phan Tấn S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Thị Kiều Ng, sinh ngày 20/10/2014. Cháu Ng hiện tại đang sống chung với chị Tr. Sau khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng, đồng thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 01/02/2018, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 20/4/2018, anh Phan Tấn S trình bày:

Anh S thống nhất với lời trình bày của chị Tr về quá trình chung sống. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Tr yêu cầu ly hôn, anh S đồng ý.

Về con chung: Anh S đồng ý để chị Phạm Thị Thùy Tr tiếp tục nuôi con chung tên là Phan Thị Kim Ng sinh ngày 20/10/2014, đồng thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm của việc giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán thực hiện đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện tốt các nguyên tắc xét xử theo luật định. Những

người tham gia tố tụng thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo luật định.

- Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2013, nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S.

Về con chung: Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đ thì có cơ sở xác định con chung của chị Tr và anh S mang tên Phan Thị Kim Ng, sinh ngày 20/4/2014. Chị Tr yêu cầu nuôi con chung, anh S đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị Tr. Ghi nhận chị Tr nuôi con không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S.

- Giao chị Tr trực tiếp nuôi con chung tên Phan Thị Kim Ng, sinh ngày 20/10/2014. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Tấn S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S đều khai thống nhất vào năm 2013 hai bên tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy:

- Căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân Thị Trấn Bình Đ nơi anh S đăng ký hộ khẩu thường trú và Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa L, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr nơi chị Thùy Tr ký hộ khẩu thường trú đều có cùng nội dung: Chị Tr và anh S không có tên trong sổ đăng ký kết hôn do xã quản lý. Như vậy, có cơ sở để xác định chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tr và anh S.

[3] Về con chung:

Sau khi chị Tr sinh con thì năm 2014 anh Phan Tấn S đến Ủy ban nhân dân Thị Trấn Bình Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr đăng ký khai sinh cho bé mang tên Phan Thị Kim Ng, sinh ngày 20/10/2014 tại quyển số 165/2015, ngày 18/8/2015.

Ngày 13/7/2016 thì chị Phạm Thị Thùy Tr đến Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa L, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr đăng ký khai sinh cho bé mang tên Phạm Thị Kiều Ng, sinh ngày 20/10/2014.

Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đ đã Hủy Bộ hồ tịch, giấy khai sinh bản chính và các bản sao Giấy khai sinh số 94/2016, quyển 01/2016 của Phạm Thị Kiều Ng, sinh ngày 20/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa L cấp ngày 13/7/2016.

Tại phiên tòa chị Tr đồng ý với Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đ, thống nhất con chung của anh chị mang tên Phan Thị Kim Ng, sinh ngày 20/10/2014 và hiện con chung do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr yêu cầu khi ly hôn chị được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét thấy: Từ lúc chị Tr, anh S không còn sống chung thì con chung do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Ng mới 4 tuổi, cần thiết phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2018 anh S đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Phan Thị Kim Ng, cần giao cháu Ng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Thùy Tr phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Phan Tấn S là vợ chồng.

2/ Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Thị Kim Ng, sinh ngày 20/10/2014.

Ghi nhận chị Phạm Thị Thùy Tr không yêu cầu anh Phan Tấn S phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Tr trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Thùy Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006388 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Vậy, chị Phạm Thị Thùy Tr đã đủ án phí.

Chị Phạm Thị Thùy Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Phan Tấn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr (Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Loan

